

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND  
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định  
chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực  
không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của  
Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều  
của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị  
xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa  
bàn tỉnh Long An;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở  
chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 3142/TTr-SNN ngày 31 tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này triển khai chính sách hỗ trợ di dời đối với các cơ sở chăn nuôi trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An được quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 54/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực thuộc

nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có tham gia hoạt động chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

## **3. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí đào tạo chuyển đổi nghề; một phần chi phí tháo dỡ để di dời và một phần lãi suất vay đầu tư cơ sở chăn nuôi đến địa điểm mới;

b) Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi các cơ sở chăn nuôi chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, di dời đến địa điểm mới;

c) Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng áp dụng chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

## **4. Chính sách hỗ trợ di dời**

### **a) Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp:**

Hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với các cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động và không có điều kiện di dời đến địa điểm mới, với định mức hỗ trợ tối đa 4.000.000 đồng/hộ/khóa.

### **b) Hỗ trợ chi phí tháo dỡ để di dời:**

- Đối với cơ sở chăn nuôi có chuồng trại kiên cố: chuồng trại được xây dựng theo hình thức chuồng kín (chuồng lạnh) hoặc chuồng hở với kết cấu: tường xây gạch hoặc song sắt; cột bê tông hoặc cột sắt; nền láng xi măng; có lợp mái: mức hỗ trợ là 100.000 đồng/m<sup>2</sup> chuồng trại tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi còn lại: mức hỗ trợ là 50.000 đồng/m<sup>2</sup> chuồng trại tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng tối đa không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

### **c) Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư cơ sở chăn nuôi mới:**

Hỗ trợ lãi suất vốn vay và thời gian hỗ trợ không quá 03 năm với mức hỗ trợ cụ thể như sau: hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay phát sinh theo hợp đồng vay vốn trong hai năm đầu, 50% lãi suất vốn vay phát sinh trong năm thứ ba. Tổng mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại lớn, 150 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại vừa và 70 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại nhỏ. Mức lãi suất được hỗ trợ theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt qua mức lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam do thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

## **5. Điều kiện hỗ trợ di dời**

**a)** Đối với các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày 20 tháng 7 năm 2020 thuộc khu vực quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 54/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2020 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp;

**b)** Cơ sở chăn nuôi di dời đến địa điểm mới: thuộc địa bàn tỉnh Long An; có quy mô chăn nuôi trang trại và đáp ứng các điều kiện chăn nuôi theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Quy mô chăn nuôi trang trại thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

- Công thức tính đơn vị vật nuôi thông qua hệ số đơn vị vật nuôi áp dụng theo quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

- Các điều kiện chăn nuôi trang trại phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

**c)** Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác được phép chăn nuôi. Trong đó, động vật khác được phép chăn nuôi gồm: Dông, Vịt trời, Dế, Bò cạp, Tằm (Đa hệ, Lượng hệ, Thầu dầu lá sắn), Trùng quế, Rồng đất được quy định tại phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

**d)** Kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 4 Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **6. Nguồn kinh phí**

**a)** Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi di dời đến địa điểm mới theo hình thức trang trại quy mô lớn và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp.

**b)** Ngân sách huyện (chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế của ngân sách huyện) hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi di dời đến địa điểm mới theo hình thức trang trại quy mô vừa và nhỏ.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**a)** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**b)** Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối, bố trí kinh

phí để thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

### **3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Long An**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất vay đầu tư cơ sở chăn nuôi mới được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Quyết định này.

### **4. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An**

Tuyên truyền rộng rãi đến người dân về nội dung triển khai thực hiện chính sách này.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách hỗ trợ di dời đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An.

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, không để xảy ra trường hợp phát sinh xây mới hoặc tăng quy mô nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi; kịp thời tư vấn, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi chọn địa điểm chăn nuôi phù hợp với quy định; cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ, thực hiện chi trả hỗ trợ công khai, minh bạch và thanh quyết toán theo đúng quy định.

d) Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 20 tháng 6 năm 2022. Nội dung của Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 đến hết ngày 20 tháng 7 năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT PVHCC (Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Ban Nội chính – Tiếp công dân;
- Lưu: VT, SNN, Nguyễn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Lâm**